

Bản án số: 23/2020/HSST

Ngày: 19/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hà
2. Ông Hà Văn Tôn

Thư ký Tòa án : Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/HSST ngày 17/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXX ngày 03/02/2020, đối với bị cáo:

Trần Thị X - Tên gọi khác: Không, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Trần Đức C (đã chết); con bà Trần Thị N (đã chết). Bị cáo có 06 anh em, Xoa là con thứ 6. Có chồng là Trần Văn T (Sinh năm 1974), vợ chồng có 03 con chung, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không. (Theo danh, chỉ bản số 510 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 06/10/2019).

Biện pháp ngăn chặn: Trần Thị X bị tạm giữ từ ngày 03/10/2019 đến ngày 06/10/2019, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Từ ngày 07/10/2019 đến nay áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị can đang tại ngoại tại xóm Xuân Hà 3, Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971

ĐKKHKT: Xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983

ĐKKHKT: Xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

3. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1985

ĐKHKT: Xóm Tân Ấp 1, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

4. Anh Lê Đăng H, sinh năm 1992

ĐKHKT: Xóm An Hòa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 03/10/2019, tại nhà riêng của Trần Thị X ở xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tổ công tác của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên phát hiện, bắt quả tang Trần Thị X có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Xuân H (sinh năm 1985, trú tại xóm Tân Ấp 1, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) và Lê Đăng H (sinh năm 1992, trú tại xóm An Hòa, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Lê Đăng H 01 mảnh giấy một mặt có ghi “lô 33, 55 x 50 điểm, đề 36, 63 x 150n”; thu giữ của Nguyễn Xuân H 01 mảnh giấy một mặt ghi “lô 81 x100 điểm, đề 13, 31 x 250n”; thu giữ của Trần Thị X số tiền 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu hồng. Kiểm tra điện thoại OPPO A71 thu giữ của Trần Thị X, phát hiện: Tại phần tin nhắn đến đề tên “A Cuong Th” có nội dung “Kép bằng x 150” và tin nhắn đi có nội dung “Ok”, tại thời điểm 17:35 ngày 03/10/2019; tại mục ảnh ghi số thứ tự 244/245 có hình ảnh chụp một mảnh giấy ghi “lô 33,55 x 50 điểm, đề 36, 63 x 150n”, tại phần ảnh ghi số thứ tự 245/245 có hình ảnh chụp 01 mảnh giấy ghi “lô 81 x100 điểm, đề 13,31 x 250n”. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa Trần Thị X cùng vật chứng về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Do hám lợi, trước ngày 03/10/2019, khoảng 03 ngày, Trần Thị X đã trực tiếp bán số lô, số đề cho nhiều người thông qua việc cá cược với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày, người chơi mua số lô, số đề vào ngày nào thì sẽ đối chiếu với kết quả mở thưởng của ngày hôm đó. Cách thức thực hiện tỷ lệ cá cược và trả thưởng được thỏa thuận với những người chơi như sau: Đối với số đề, người chơi sẽ chọn các số từ 00 đến 99, số tiền cá cược tùy người chơi quyết định, kết quả đối chiếu với hai số cuối giải đặc biệt. Tỷ lệ cá cược và trả thưởng là 1 ăn 80 lần. Đối với số lô, người chơi cũng chọn mua một hoặc nhiều số từ 00 đến 99, số tiền cá cược tính theo điểm, mỗi điểm lô tương ứng với 23.000 đồng, kết quả trúng thưởng được đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải (27 giải). Tỷ lệ cá cược và trả thưởng là người chơi mua 1 điểm lô, nếu trúng thưởng sẽ được trả 80.000 đồng, trường hợp có nhiều giải trùng nhau thì người chơi sẽ trúng tất cả các giải và vẫn tính theo tỷ lệ 1 điểm lô trúng thưởng bằng 80.000 đồng. Ngoài ra, người chơi còn có thể mua cùng một lúc hai hoặc ba cặp số bất kỳ từ 00 đến 99 gọi là lô xiên (gồm lô xiên 2

và lô xiên 3), mỗi điểm lô xiên được tính với giá 10.000 đồng. Kết quả trúng thưởng được đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải. Người chơi trúng thưởng là người chơi có tất cả các cặp số đã mua trùng với hai số cuối của một trong tất cả các giải. Người trúng lô xiên hai và sẽ được trả số tiền 100.000 đồng/01 điểm lô, người trúng lô xiên ba sẽ được trả thưởng số tiền 400.000 đồng/01 điểm lô.

Khoảng 17 giờ 35 phút khi Trần Thị X đang ở nhà thì có một đối tượng (theo lời khai của X đó là Dương Văn C, sinh năm 1975, trú tại Làng Nguyễn, xã Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên) nhắn tin vào điện thoại của X mua các số đề 00,11,22,33,44,55,66,77,88,99 mỗi số 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), X đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày 03/10/2019, Lê Đăng Huân và Nguyễn Xuân H đến quán của Trần Thị X ở xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, Phổ Yên uống bia. Sau đó Huân và Hiến hỏi mua số lô, số đề, Xoa đồng ý. H mua của Xoa số đề 36 và 63 mỗi số 150.000đ; số lô 33 và 55 mỗi số 50 điểm, H viết sẵn những số lô, số đề này ra một tờ giấy và đưa cho X, X lấy điện thoại chụp ảnh lại rồi đưa tờ giấy này cho H, H trả cho X tổng số tiền 2.600.000đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Nguyễn Xuân H mua của X số đề 13 và 31 mỗi số giá 250.000đ; số lô 81 là 100 điểm, X viết những số lô, số đề này ra một tờ giấy rồi dùng điện thoại chụp ảnh lại, sau đó đưa lại cho Hiến. Hiến trả cho X 2.800.000đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng). Khi X vừa bán số lô, số đề cho H và H xong thì bị Công an thị xã Phổ Yên bắt quả tang như đã nêu trên cùng toàn bộ vật chứng. Tổng cộng H và H mua số lô, số đề của Trần Thị X 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Trần Thị X 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A71 hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên; số tiền 5.400.000đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) hiện Cơ quan cảnh sát điều tra gửi tại kho bạc nhà nước thị xã Phổ Yên. 02 tờ giấy có ghi các số lô, số đề thu giữ của Nguyễn Xuân H và Lê Đăng H được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Với nội dung nêu trên tại bản Cáo trạng truy tố của VKS: Tại bản cáo trạng số 29/KSĐT ngày 27/01/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Trần Thị X về tội “Đánh bạc” khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo: Trần Thị X về tội “Đánh bạc” tại bản cáo trạng truy tố đã thể hiện.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình có đơn xin xác nhận của địa phương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác ở khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì những căn cứ nêu trên Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo: Trần Thị X phạm tội “Đánh bạc”.

*Về hình phạt chính đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo X từ 6 - 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

* Về hình phạt bổ sung, đề nghị HĐXX: phạt bị cáo từ 10 - 12 triệu đồng

* Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 5.400.000đ; 01 điện thoại OPPO của bị cáo X

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Xoa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để HĐXX xem xét.

- Những người làm chứng và chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc những người làm chứng và chứng kiến vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ nên việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 BLTTHS xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2]. Về căn cứ phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa ngày hôm nay, qua xét hỏi, bị cáo: Trần Thị X hoàn toàn khai nhận: Do hám lợi, khoảng 17 giờ 35 phút ngày 03/10/2019, Trần Thị X đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề cho nhiều người tại nơi ở của Trần Thị Xoa ở xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên. Cụ thể: Trần Thị X bán các số lô, số đề cho Lê Đăng H, mua số lô và số đề 36 và 63 mỗi số giá 100.000đ; số lô 33, 55 mỗi số 50 điểm. Tổng số tiền H mua và trả cho X là 2.600.000đ; Nguyễn Xuân H, mua của X số lô, số đề 13, 31 mỗi số 250.000đ, số lô 81 là 100 điểm. Tổng số

tiền H mua là 2.800.000đ ngoài ra X bán cho người chơi khác Dương Văn C số lô, số đề là 1.500.000đ, nhưng C chưa trả tiền cho bị cáo. Những số lô, số đề X bán cho khách trong ngày sau đó X bán lại cho người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ địa chỉ ở đâu để được hưởng lợi nhuận, cụ thể về số lô: mỗi điểm lô X bán cho khách 23.000đ/1điểm thì bán lại cho nam giới được 22.000đ/1điểm (X thu lợi 1.000đ/1điểm). Về số đề: X bán lại với giá 0,85 (X bán cho khách 100.000đ, nhưng bán lại 85.000đ, xoa thu lợi 15.000đ). Với tổng số tiền bán lô, đề là **6.900.000đ** (sáu triệu chín trăm nghìn đồng) thì bị bắt quả tang.

[3]. Xác định tội danh đối với bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại quá trình điều tra và tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Do đó, HĐXX có căn cứ xác định: Hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề của Trần Thị X tổng số tiền bán lô và đề là 6.900.000đ nên hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, cáo trạng số: 29 ngày 27/01/2020, của VKS nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Trần Thị X về tội danh và điều luật viện dẫn tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng luật.

Cụ thể Điều 321 BLHS năm 2015 có nội dung:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng và phải chịu:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xong hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương, cờ bạc là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, kinh tế của gia đình bản thân các bị cáo và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, việc đưa ra xét xử là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung để đẩy lùi tệ nạn này ra khỏi cộng đồng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo Xoa được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS là “*Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh được chính quyền địa phương xác nhận đồng ý cho cải tạo tại địa phương, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác ở khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

[5]. HĐXX nhận định về hình phạt cần áp dụng: Trần Thị X là dân lao động nhân thân tốt nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có đơn xin được cải tạo không giam giữ tại địa phương và miễn khẩu trừ thu nhập do hoàn cảnh là phụ nữ phải nuôi các con ăn học. Xét đơn xin được cải tạo không giam giữ tại địa phương của bị cáo, HĐXX xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận việc mua bán số lô, số đề nhằm thu lợi bất chính được diễn ra trước đó nhiều lần, bị cáo không nhớ người mua cũng như cấp đề xong trong ngày được tiêu hủy, nên không có căn cứ xác định phạm tội nhiều lần, hành vi và tính chất phức tạp và nguy hiểm hơn. Do đó, không có căn cứ chấp nhận đơn đề nghị cải tạo không giam giữ của bị cáo. Tuy nhiên, theo hướng có lợi cho người phạm

tội, căn cứ về điều kiện cho hưởng án treo quy định tại mục 2, 3, 4 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, thì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, không cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mà cho bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trần Thị X có thời gian bị giam giữ từ ngày 03/10/2019 đến ngày 06/10/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Theo hướng dẫn tại Công văn số 27/TANDTC - KHXX ngày 17/02/2014, của Tòa án nhân dân Tối cao thì trường hợp giam giữ của bị cáo không được trừ vào thời gian thử thách của án treo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 3 Điều 321 BLHS thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 triệu đồng đến 50.000.000 đồng”*. Xét thấy, bị cáo bán số lô, số đề mục đích thu lợi bất chính, gia đình cũng không thuộc diện hộ nghèo của địa phương nên cần phạt tiền sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo.

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Vật chứng: Về số tiền thu giữ khi bắt quả tang 5.400.000đ (*Năm triệu bốn trăm ngàn đồng*) tiền VNĐ, bị cáo xác định là tiền phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các vật chứng khác: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng do bị cáo chụp và lưu lại hình ảnh bán số lô, số đề để trả thưởng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 mảnh giấy một mặt ghi chữ lô được lưu hồ sơ vụ án làm tài liệu chứng minh hành vi phạm tội.

[10]. Án phí : Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11]. Quyền kháng cáo bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12]. Các vấn đề khác:

Trong vụ án này, Trần Thị X khai trước ngày 03/10/2019 X có bán số lô, số đề cho nhiều người nhưng không quen biết những người này và đã hủy hết những tài liệu mua bán số lô, số đề. Sau khi bán số lô, số đề, Xoa bán lại cho một người đàn ông để hưởng lợi nhuận, xong X không biết lai lịch địa chỉ của người đàn ông này. Đối với Lê Đăng H và Nguyễn Xuân H đã có hành vi mua

số lô, số đề của Xoa nhưng số tiền chưa đủ cấu thành tội phạm, bản thân H và H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này và hành vi quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự. Theo lời khai của X, Dương Văn C có hành vi mua số đề của X, nhưng số tiền chưa đủ cấu thành tội phạm, bản thân Cương chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra C không có mặt tại địa phương. Kiến nghị CQĐT tiếp tục xác minh, điều tra nếu có căn cứ thì xử lý hành chính đối tượng mua số lô, số đề theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo: Trần Thị X, phạm tội “Đánh bạc” .

2. Về hình phạt

**Hình phạt chính:* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Xoa 08** (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị X cho UBND xã Thành Công, thị xã Phổ Yên nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

(Bị cáo được giải thích chế định án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017... Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

**Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt tiền đối với bị cáo Trần Thị X là 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn)

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự .

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm:

- Tiền VND: 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm ngàn đồng).

(theo ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số 36 lập ngày 19 tháng 02 năm 2020, giữa CQĐT công an thị xã Phổ Yên và Kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên chuyển tiền vào tài khoản số 3949.0.1054784.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên số tiền 5.400.000đ).

- 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ Y ghi bên trong có điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu hồng, đã qua sử dụng và 02 sim điện thoại Viettel.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa CQĐT Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 18 tháng 02 năm 2020).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị X phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Báo cho biết bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

